Số: 1575/QĐ-UBND
Thời gian ký: 22/08/2023 08:50:11 +07:00

Phụ lục II
KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN CÔNG TỈNH ĐẮK LẮK GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung và chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025		Tổng		Kinh phí đối ứng
		KCQG	KCĐP	KCQG	KCĐP	KCQG	KCĐP	KCQG	KCĐP	KCQG	KCĐP	KCQG	KCĐP	
1	Tuyên truyền, phổ biến chính sách phát triển công nghiệp, khuyến công		300		300		300		300		300	**0**	**1.500**	
2	Nâng cao năng lực quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động khuyến công; khảo sát học tập kinh nghiệm		250		250		250		250		250	**0**	**1.250**	
3	Hỗ trợ nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, nhận thức và năng lực áp dụng sản xuất sạch hơn trong sản xuất công nghiệp thông qua các hoạt động tư vấn, tập huấn, đào tạo, hội thảo, diễn đàn		250		250		250		250		250	**0**	**1.250**	

TT	Nội dung và chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025		Tổng		Kinh phí đối ứng
		KCQG	KCĐP	KCQG	KCĐP	KCQG	KCĐP	KCQG	KCĐP	KCQG	KCĐP	KCQG	KCĐP	
4	Hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh tiếp nhận công nghệ và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; xây dựng các mô hình thí điểm về áp dụng sản xuất sạch hơn	1.200	3.200	1.200	3.200	1.200	3.200	1.200	2.840	1.200	2.840	**6.000**	**15.280**	24.500
5	Tư vấn, hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn		100		150		100		150		100	**0**	**600**	
6	Phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn		400		250	1.000	400		610		760	**1.000**	**2.420**	1.500
	Tổng cộng	**1.200**	**4.500**	**1.200**	**4.400**	**2.200**	**4.500**	**1.200**	**4.400**	**1.200**	**4.500**	**7.000**	**22.300**	**26.000**